

Số: *1152* /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày *05* tháng *5* năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Xây dựng ngày 28 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đầu tư ngày ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2019 của Chính
phủ về Quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; Thông tư số 09/2019/TT-BCT ngày
08 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý an
toàn đập, hồ chứa thủy điện;*

*Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 792/TTr-SCT ngày 22
tháng 4 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường,

Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P: TH, KT;
- Lưu: VT. (Quế-26.4).



CHỦ TỊCH

Trần Tuệ Hiền

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước
(Ban hành kèm theo Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 05/ 5 /2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định những nguyên tắc, nhiệm vụ và trách nhiệm chủ trì, phối hợp giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện); UBND các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là UBND cấp xã); chủ đầu tư các dự án thủy điện trong việc thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể trong công tác quản lý các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Những nhiệm vụ khác do một cơ quan, đơn vị thực hiện (như cấp phép sử dụng nước mặt, cấp phép hoạt động điện lực...) thì thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã nơi có dự án; Chủ đầu tư các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Bình Phước và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp, quản lý

1. Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã để nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về thủy điện theo quy định của pháp luật.

2. Việc phối hợp quản lý nhà nước thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ; không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền và không cản trở công việc của mỗi cơ quan, đơn vị.

3. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và tiến độ thời gian trong quá trình phối hợp.

4. Đề cao trách nhiệm cá nhân của thủ trưởng cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp và cán bộ, công chức tham gia phối hợp; đồng thời công tác phối hợp của cá nhân không làm ảnh hưởng đến hoạt động chung của cơ quan phối hợp liên quan.

Điều 3. Hình thức phối hợp

1. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

- Cơ quan chủ trì gửi văn bản, hồ sơ (*nếu có*) cho cơ quan phối hợp và phải xác định rõ thời gian và những nội dung cụ thể cần xin ý kiến đối với từng cơ quan. Thời gian đề trả lời ý kiến phải đảm bảo để cơ quan phối hợp nghiên cứu và trả lời.

- Đối với các những nội dung, thủ tục hành chính đã quy định thời hạn giải quyết và thời gian trả lời ý kiến tham gia thì thực hiện theo quy định hiện hành.

- Cơ quan phối hợp phải chấp hành tiến độ thời gian trong việc tham gia ý kiến theo đề nghị của cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình trước UBND tỉnh và pháp luật (*Nếu quá thời hạn quy định mà cơ quan được hỏi không có ý kiến thì coi như đồng ý*).

- Trường hợp cơ quan chủ trì không tiếp thu ý kiến của cơ quan phối hợp thì phải giải thích rõ lý do, thông báo cho cơ quan phối hợp biết và phải chịu trách nhiệm về ý kiến đề xuất của mình.

2. Hình thức lấy ý kiến tại cuộc họp thảo luận

- Chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày họp, cơ quan chủ trì phải gửi cơ quan phối hợp hồ sơ, tài liệu có liên quan và các vấn đề cần xin ý kiến tại cuộc họp; công văn mời họp, trong đó xác định thời gian, địa điểm, nội dung chính của cuộc họp và thành phần tham dự;...

- Thủ trưởng cơ quan phối hợp phải cử cán bộ, công chức tham gia theo đúng thành phần và theo yêu cầu của cơ quan chủ trì; chịu trách nhiệm về các ý kiến phát biểu tại cuộc họp về vấn đề theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan chủ trì; có quyền yêu cầu cơ quan chủ trì cung cấp tài liệu bổ sung, hoặc giải trình các nội dung chưa rõ để tham gia ý kiến về nội dung yêu cầu.

- Nội dung họp phải được cơ quan chủ trì ghi thành biên bản, lưu hồ sơ và do Chủ tọa ký xác nhận (*trong đó ghi rõ cơ quan không tham gia họp hoặc không chuẩn bị nội dung đã được yêu cầu*) và gửi cho các cơ quan phối hợp.

Chương II

MỘT SỐ NỘI DUNG PHỐI HỢP TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THỦY ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Điều 4. Một số nội dung phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về thủy điện

- Quản lý Quy hoạch.

- Quản lý Đầu tư.
- Quản lý chất lượng công trình.
- Quản lý môi trường, tài nguyên nước.
- Quản lý đất đai.
- Quản lý an toàn đập, hồ chứa.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CHỦ TRÌ, PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu quản lý về Quy hoạch, quản lý chất lượng công trình và an toàn đập, hồ chứa thủy điện gồm một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tham mưu cho UBND tỉnh trong công tác lập điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy điện trên địa bàn tỉnh, trình Cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.
2. Thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật của dự án đầu tư xây dựng công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh.
3. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với công trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
4. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án bảo vệ đập đối với dự án thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
5. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đập thủy điện đối với dự án thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.
6. Thẩm định trình UBND tỉnh thỏa thuận hướng tuyến đường dây truyền tải điện của các nhà máy thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh.
7. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Quy trình vận hành hồ chứa và phương án tích nước thủy điện trên địa bàn tỉnh.
8. Thẩm định trình UBND tỉnh cấp phép đối với các hoạt động phải cấp phép trong phạm vi bảo vệ đập, hồ chứa thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.
9. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác quản lý chất lượng của chủ đầu tư và chất lượng công trình thủy điện; kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư.
10. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định pháp luật về an toàn đập, hồ chứa.

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về Đất đai, môi trường, tài nguyên nước gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (hoặc tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

2. Thẩm định trình UBND tỉnh đề trình cơ quan có thẩm quyền thông qua danh mục dự án Nhà nước thu hồi đất và cho phép chuyển mục đích đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

3. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm đối với các dự án thủy điện.

4. Thẩm định trình UBND tỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

5. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt Phương án cấm mốc chỉ giới xác định phạm vi bảo vệ đập.

6. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành các quy định của chủ đầu tư thủy điện nhỏ về đất đai; bảo vệ môi trường; khai thác, sử dụng tài nguyên nước; khí tượng thủy văn.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về đầu tư các dự án thủy điện gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định trình UBND tỉnh cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định chủ trương đầu tư; Đăng ký đầu tư.

2. Kiểm tra tiến độ thực hiện dự án theo Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

3. Kiểm tra, giám sát đánh giá đầu tư đối với dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về lâm nghiệp, phòng chống thiên tai bao gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định trình UBND tỉnh quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích sử dụng khác.

2. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt phương án trồng bù rừng đối với các dự án thủy điện có chuyển mục đích sử dụng rừng.

3. Kiểm tra công tác phòng chống thiên tai của các nhà máy thủy điện trên địa bàn tỉnh.

4. Rà soát những vị trí xung yếu, có nguy cơ sạt lở, lũ quét tại khu vực dự án thủy điện đưa vào Quy hoạch phòng chống thiên tai; Kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai hàng năm.

5. Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện trồng rừng thay thế, nộp phí dịch vụ môi trường rừng của các nhà máy thủy điện.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, quản lý về đầu tư các dự án thủy điện gồm một số nội dung sau:

1. Hướng dẫn kiểm tra công tác quản lý chất lượng của chủ đầu tư và chất lượng công trình; kiểm tra công tác nghiệm thu của chủ đầu tư.

2. Phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện thi công đối với các dự án do Sở Xây dựng cấp phép.

Điều 10. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn huyện gồm một số nội dung sau:

1. Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất của các dự án thủy điện đưa vào kế hoạch sử dụng hàng năm trên địa bàn huyện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo thẩm quyền.

3. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với công trình thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn huyện.

4. Thẩm định, phê duyệt phương án bảo vệ đập đối với công trình xây dựng trên địa bàn huyện.

5. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với công trình thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn từ 02 xã trở lên trên địa bàn huyện.

6. Rà soát những vị trí xung yếu, có nguy cơ sạt lở, lũ quét tại khu vực dự án thủy điện để đưa vào Kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai hàng năm của huyện.

7. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn; chủ động phối hợp với các sở, ngành, cấp ủy, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân thường xuyên giám sát quá trình tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng công trình, quản lý vận hành nhà máy của chủ đầu tư theo quy định hiện hành. Kịp thời xử lý, đề xuất cấp thẩm quyền các giải pháp để giải quyết các vướng mắc, tồn tại qua quá trình giám sát theo quy định.

8. Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện việc giám sát chủ đầu tư trong việc tuân thủ các quy định, cam kết bảo vệ môi trường, quy định về tài nguyên nước, đặc biệt là việc duy trì dòng chảy tối thiểu đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân vùng hạ du công trình trong mùa khô.

9. Phối hợp thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của cơ quan chủ trì.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND cấp xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện quản lý nhà nước trên địa bàn xã gồm một số nội dung sau:

1. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình và vùng hạ du đập trong quá trình thi công đối với thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã.

2. Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với thủy điện có đập, hồ chứa nước và vùng hạ du đập trên địa bàn 01 xã.

3. Chỉ đạo chính quyền giám sát chủ đầu tư trong việc duy trì dòng chảy tối thiểu đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân vùng hạ du công trình trong mùa khô.

4. Phối hợp với chủ đầu tư trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư.

Điều 12. Trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc đầu tư xây dựng, vận hành công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh

1. Thực hiện đầu tư xây dựng và vận hành đảm bảo an toàn tuyệt đối công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân; phải chịu trách nhiệm trước pháp luật khi việc đầu tư xây dựng và vận hành công trình gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân; phải bồi thường kịp thời, đầy đủ những thiệt hại do mình gây ra theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Điện lực, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Tài nguyên nước, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ phát triển rừng và các quy định khác có liên quan trong việc đầu tư xây dựng và vận hành công trình thủy điện.

3. Tuân thủ, thực hiện đúng các quy định đã được các cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

4. Trước mùa mưa lũ hàng năm, tổ chức rà soát những khu vực, vị trí có nguy cơ sạt lở để kịp thời khắc phục và lập các phương án bảo vệ đập trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

5. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời với các cơ quan quản lý nhà nước trong việc giải quyết, xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình quản lý, đầu tư xây dựng, vận hành.

6. Chấp hành nghiêm các cam kết với chính quyền địa phương và nhân dân khu vực dự án.

7. Chấp hành nghiêm các quy định về chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý và chính quyền địa phương.

8. Khuyến khích chủ đầu tư có giải pháp, cơ chế hỗ trợ chính quyền địa phương và người dân khu vực dự án để phát triển kinh tế, đầu tư cơ sở hạ tầng, ổn định đời sống sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân tại khu vực dự án.

Chương IV

CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ BÁO CÁO

Điều 13. Trách nhiệm kiểm tra

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu quản lý, hàng năm, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm đối với các nội dung quản lý và quyết định việc thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với chủ đầu tư thủy điện khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân hoặc theo yêu cầu của cấp trên.

2. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị phối hợp xây dựng kế hoạch kiểm tra liên ngành đối với các nội dung quản lý thủy điện thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh. Đảm bảo việc kiểm tra, thanh tra doanh nghiệp không quá 01 lần/năm.

Điều 14. Trách nhiệm giám sát

1. UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên giám sát chủ đầu tư thủy điện trong việc chấp hành quy định của pháp luật trong đầu tư, xây dựng công trình, quản lý vận hành nhà máy, kịp thời phát hiện và xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết các vi phạm, vướng mắc, tồn tại.

2. UBND cấp xã giám sát chủ đầu tư trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật, đặc biệt là giám sát việc bảo vệ môi trường, duy trì dòng chảy tối thiểu đảm bảo cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân, giám sát việc đảm bảo an toàn cho nhân dân, các công trình hạ tầng vùng dự án.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Thủ trưởng các cơ quan chủ trì có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh định kỳ (một Quý một lần chậm nhất là ngày 25 của tháng cuối Quý) hoặc đột xuất bằng văn bản về tình hình thực hiện công tác chủ trì, công tác phối hợp trong quản lý thủy điện đồng thời gửi về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp.

2. Báo cáo về công tác phối hợp phải thể hiện tình hình chấp hành tiến độ trong công tác phối hợp, việc thực hiện trách nhiệm phối hợp của từng cơ quan được phân công và chất lượng hoạt động phối hợp của các cơ quan đó, những đề xuất, kiến nghị về công tác phối hợp (nếu có).



Chương V XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 16. Xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tham mưu quản lý có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư khắc phục các tồn tại hạn chế.

2. Chủ đầu tư dự án thủy điện có các hành vi vi phạm trong quá trình đầu tư, xây dựng và vận hành các nhà máy thủy điện có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quyết định xử lý của các cơ quan có thẩm quyền và khắc phục kịp thời theo quy định.

3. Đối với chủ đầu tư cố tình không chấp hành quyết định xử lý vi phạm của cơ quan có thẩm quyền, không tổ chức khắc phục sai phạm theo quy định, không chấp hành các cam kết với người dân và chính quyền địa phương, sau 03 lần có văn bản đôn đốc nhắc nhở mà chủ đầu tư vẫn chưa thực hiện, thì các Sở, ngành, UBND cấp huyện nơi có dự án báo cáo UBND tỉnh để xử lý theo thẩm quyền hoặc có văn bản đề nghị Bộ Công Thương xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Bảo đảm kinh phí

Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác chủ trì, phối hợp sử dụng kế hoạch kinh phí ngân sách hàng năm để thực hiện; Trường hợp phát sinh đột xuất, cơ quan chủ trì lập dự toán kinh phí trình UBND tỉnh (qua Sở Tài chính) cho phép sử dụng kinh phí dự phòng, kinh phí từ các nguồn khác theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Chức năng, nhiệm vụ được quy định tại quy chế này, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phối hợp thực hiện. Sở Công Thương có trách nhiệm đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vấn đề chưa phù hợp, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung, đề nghị các cơ quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



Trần Tuệ Hiền